

Cần Thơ, ngày tháng năm 2018

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**NĂM HỌC 2018 -2019**

**Tên học phần:** Dược lâm sàng 1

**Mã học phần:** 000448

**1. Thông tin về học phần**

**Số tín chỉ:** 2      **Tổng số tiết quy chuẩn:** 30

**Phân bổ thời gian:** Học kỳ 7

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	L	T	P	O	
	30	0	0	0	30 + 60 = 90

**Loại học phần:** Bắt buộc

**Học phần tiên quyết:** Dược lý 1 và 2

**Học phần học song hành:** Không

**Ngôn ngữ giảng dạy:** Tiếng Việt  Tiếng Anh:

**2. Đơn vị phụ trách:** Bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng

**3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):**

**\*Về kiến thức**

MT1. Nắm được những khái niệm cơ bản và ý nghĩa của các thông số dược động học ứng dụng trong lâm sàng, phân loại theo cơ chế và hướng khắc phục các tương tác thuốc hay gặp trên lâm sàng.

MT2. Trình bày và phân tích được các nguyên tắc trong sử dụng thuốc: điều trị thiếu máu, kháng sinh, glucocorticoid, vitamin, khoáng chất, dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch.

**\*Về kỹ năng**

MT3. Tư vấn được cho bệnh nhân về cách sử dụng thuốc hợp lý, an toàn.

MT4. Tham gia vào hoạt động giám sát việc sử dụng thuốc trên lâm sàng.

**\*Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT5. Thể hiện tính chủ động, nghiêm túc trong quá trình học tập và nghiên cứu.

MT6. Hình thành thói quen vận dụng lý thuyết vào giải quyết các vấn đề trong thực tế.

MT7. Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, trung thực và kiên nhẫn khi hành nghề.

#### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT						
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
000448	Dược lâm sàng 1							
		0	3	2	3	1	3	2
		PO8	PO9	PO10	PO11	PO12	PO13	PO14
		1	3	3	1	0	3	1
		PO15	PO16	PO17	PO18	PO19	PO20	PO21
		0	1	2	3	2	2	3

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CDR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>			
MT1	CO1	Nắm được những khái niệm cơ bản và ý nghĩa của các thông số dược động học ứng dụng trong lâm sàng, phân loại theo cơ chế và hướng khắc phục các tương tác thuốc hay gặp trên lâm sàng	PO2, PO6
MT2	CO2	Trình bày và phân tích được các nguyên tắc trong sử dụng thuốc: điều trị thiếu máu, kháng sinh, glucocorticoid, vitamin, khoáng chất, dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	PO2, PO6
<b>Kỹ năng</b>			
MT3	CO3	Tư vấn được cho bệnh nhân về cách sử dụng thuốc hợp lý, an toàn	PO13
MT4	CO4	Tham gia vào hoạt động giám sát việc sử dụng	PO13

		thuốc trên lâm sàng	
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>			
MT5	CO5	Thể hiện tính chủ động, nghiêm túc trong quá trình học tập và nghiên cứu	PO18, PO19, PO20, PO21
MT6	CO6	Hình thành thói quen vận dụng lý thuyết vào giải quyết các vấn đề trong thực tế	PO18, PO19, PO20, PO21
MT7	CO7	Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, trung thực và kiên nhẫn khi hành nghề	PO18, PO19, PO20, PO21

### 6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần dược lâm sàng 1 bao gồm các nội dung: tính các thông số dược động học cơ bản, tương tác thuốc, hiệu chỉnh liều ở bệnh nhân suy giảm chức năng gan thận, các phản ứng bất lợi của thuốc và cung cấp các thông tin về thuốc và cách sử dụng thuốc trên các đối tượng đặc biệt và nguyên tắc sử dụng các nhóm thuốc thông thường.

### 7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Thuyết giảng	Truyền tải những kiến thức chính, trọng tâm của từng bài học. Đảm bảo bám sát theo các mục tiêu chuẩn đầu ra của từng bài.	CO1, CO2
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học. Bên cạnh đó tạo điều kiện cho sinh viên tìm hiểu kiến thức mới bằng các bài tiểu luận được giao ngẫu nhiên.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo nhằm mục đích đạt được mức tư duy bậc cao cho sinh viên.	CO3, CO4

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: đọc trước giáo trình, nghe giảng.
- Tuân thủ giờ giấc và quy định nội quy cho sinh viên trong giờ giảng.
- Thảo luận theo nhóm các vấn đề liên quan đến bài học; tham gia đóng góp ý kiến, trả lời các câu hỏi của giảng viên tại lớp.
- Phản hồi ý kiến sau mỗi buổi học để giảng viên khắc phục về sau
- Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo do giảng viên hướng dẫn giới thiệu. Hoàn thành các bài báo cáo theo đúng yêu cầu của giảng viên đứng lớp.
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

### 9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Thang điểm
1	Chuyên cần	10	+ Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	CO1, CO2, CO3, CO4	10
		10	+ Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	CO5, CO6, CO7	10
2	Thường xuyên	30	<p>* Sinh viên làm một bài kiểm tra cá nhân.</p> <p>- Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: sinh viên hiểu và vận dụng được những kiến thức từ đầu thời gian học đến thời điểm hiện tại để giải thích các tình huống do giảng viên đặt ra trong kiểm tra.</p> <p>- Một bài kiểm tra đánh giá bao gồm hai phần: câu hỏi trắc nghiệm khách quan và câu hỏi tình huống.</p> <p>* Một bài báo cáo nhóm hoặc seminar hoặc bài tập lớn theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy.</p> <p>- Tiêu chí đánh giá bài báo cáo:</p>	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7	10

			nhằm xem xét khả năng phân tích và ứng dụng của sinh viên. - Bài báo cáo tiểu luận sẽ được phân chia ngẫu nhiên. Mỗi sinh viên đều phải hoàn thành quyền tiểu luận và thỏa mãn yêu cầu giảng viên đặt ra để đủ điều trị dự thi đánh giá kết thúc học phần.		
3	<b>Thi kết thúc HP</b>	50	+ Thi kết thúc học phần + Hình thức thi trắc nghiệm khách quan. + Tiêu chí đánh giá bài thi: Theo đáp án của giảng viên ra đề.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7	10

## 10. Học liệu

### 10.1. Tài liệu học tập

[1] Hoàng Thị Kim Huyền (chủ biên) (2011), Dược lâm sàng Sách dùng đào tạo dược sĩ đại học, NXB Y học

[2] Bài giảng Dược lâm sàng 1 – Bài giảng nội bộ, Bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng, Khoa Dược, Trường ĐH Nam Cần Thơ

### 10.2. Tài liệu tham khảo

[3] Trường ĐH Dược Hà Nội - ĐH Groningen, Hà Lan (2014), Dược lâm sàng - những nguyên lý cơ bản và sử dụng thuốc trong điều trị- tập 1: Các nguyên lý cơ bản trong dược lâm sàng, NXB Y học

[4] Trường ĐH Dược Hà Nội - ĐH Groningen, Hà Lan (2014), Dược lâm sàng - những nguyên lý cơ bản và sử dụng thuốc trong điều trị- tập 2: sử dụng thuốc trong điều trị, NXB Y học

## 11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1	<b>Bài 1. Khái niệm tổng quát về dược động học lâm sàng</b> 1. Các khái niệm tổng quát về dược động học 2. Các yếu tố sinh lý, bệnh lý và ngoại lai có thể ảnh hưởng đến các thông số dược động	[1]	CO1, CO2

	<p>học</p> <p>3. Ví dụ về vai trò của các thông số được động trong lựa chọn kháng sinh trị liệu</p>		
	<p><b>Bài 2. Các đường đưa thuốc và cách sử dụng</b></p> <p>1. Các đường đưa thuốc vào cơ thể</p> <p>2. Dạng thuốc và cách dùng</p>	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4
2	<p><b>Bài 3. Tương tác thuốc</b></p> <p>1. Khái niệm về tương tác thuốc</p> <p>2. Tương tác thuốc – thuốc</p> <p>3. Tương tác thuốc – thực phẩm</p> <p>4. Thời điểm dùng thuốc</p>	[1]	CO1, CO2
	<p><b>Bài 4. Nguyên tắc sử dụng kháng sinh hợp lý, an toàn</b></p> <p>1. Sử dụng kháng sinh trong điều trị nhiễm trùng</p> <p>2. Nguyên tắc sử dụng kháng sinh dự phòng nhiễm khuẩn trong phẫu thuật</p>		CO1, CO2
3	<p><b>Bài 5. Xét nghiệm lâm sàng và nhận định kết quả</b></p> <p>1. Vài nét về đơn vị đo lường sử dụng trong kết quả xét nghiệm</p> <p>2. Một số xét nghiệm sinh hóa</p> <p>3. Một số xét nghiệm huyết học</p>	[1]	CO1, CO2, CO3
	<p><b>Bài 6. Sử dụng thuốc trên các đối tượng đặc biệt</b></p> <p>1. Trẻ em</p> <p>2. Phụ nữ có thai</p> <p>3. Phụ nữ cho con bú</p> <p>4. Người cao tuổi</p> <p>5. Người suy thận</p> <p>6. Người suy gan</p>	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4
5	<p><b>Bài 7. Nguyên tắc sử dụng glucocorticoid (GC)</b></p> <p>1. Điều hòa bài tiết GC trong cơ thể</p> <p>2. Tác dụng sinh lý của GC</p>	[1]	CO1, CO2

	3. Chỉ định 4. Tác dụng phụ và cách khắc phục 5. Các nguyên tắc chung để sử dụng GC		
	<b>Bài 8. Nguyên tắc sử dụng vitamin và chất khoáng</b> 1. Nhu cầu hằng ngày về vitamin và khoáng chất 2. Thiếu vitamin và khoáng chất 3. Thừa vitamin và khoáng chất	[1]	CO1, CO2
7	<b>Bài 9. Sử dụng thuốc điều trị thiếu máu</b> 1. Đại cương về thiếu máu 2. Chuyển hóa sắt – Thiếu máu thiếu sắt 3. Thuốc điều trị thiếu máu	[1]	CO1, CO2
	<b>Bài 10. Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch</b> 1. Các dung dịch để bù đắp dịch thể lưu hành 2. Các dung dịch dùng trong nuôi dưỡng nhân tạo	[1]	CO1, CO2

## 12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học có bảng lớn, phấn, micrô, máy chiếu và loa.

**TRƯỞNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đã ký

Đã ký

**HIỆU TRƯỞNG**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đã ký